

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **132/2020/HS - ST**  
Ngày: 10/8/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hoài**

Các Hội thẩm nhân dân : **1. Ông Bùi Xuân Đăng**

**2. Ông Nguyễn Đức Thành**

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thùy Liên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, TP Hà Nội

Đại diện VKSND huyện T - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:

**Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên**

Ngày 10 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T - thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 140/2020/HS- ST ngày 13/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2020/QĐXXST - HS ngày 13/7/2020 đối với bị cáo:

**Tạ Thị T**, sinh năm 1977; HKTT: Xóm B, Thị trấn V, huyện T, Hà Nội; Nơi ở: Tổ 19, phường H, quận H, Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ Văn Y và bà Nguyễn Thị Đ; Chồng: Nguyễn Văn H; Con: có 03 con, lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Ngày 04/5/2018, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 9 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (danh chỉ bản số 300 ngày 17/6/2020 do Công an huyện T lập); Bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại trại giam số 6 – Bộ Công an (có mặt).

Bị hại: **Chị Nguyễn Thị N – Sinh năm 1981** (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 72 đường P, xã T, huyện T, Hà Nội.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Tạ Thị T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác thông qua việc mua hàng nhưng không trả tiền. T tìm đến cửa hàng gạo M của chị Nguyễn Thị N ở 72 đường P, xã T, huyện T, Hà Nội nói dối cần mua gạo với số lượng lớn để giao cho các trường học trên địa bàn phường H, quận H, Hà Nội. Để tạo lòng tin cho người bán, T thường trả trước một khoản tiền, hẹn giao hàng tại nơi T thuê ở để người bán tin tưởng đã biết nhà ở của T. Sau khi nhận hàng, T viện nhiều lý do khác nhau và hẹn hôm sau lấy hàng tiếp sẽ trả tiền của ngày hôm trước. Sau đó T mang hàng ra quán nước của T bán với giá bằng hoặc thấp hơn giá mua lấy tiền chi tiêu cá nhân mà không trả tiền cho người bán, rồi tìm cách trốn tránh nhằm chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Cụ thể, T đã chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị N như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 31/7/2016, T nhờ Nguyễn Thị B (sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 19 phường H, quận H, Hà Nội) chở T đến cửa hàng gạo M của chị Nguyễn Thị N. T trao đổi với chị N cần mua 300kg gạo BC với giá 3.300.000đồng và bảo chị N chở gạo đến chỗ T ở tại Tổ 19, phường H, quận H. Chị N thuê xe ba gác chở gạo đến nhà ở của T và được T thanh toán đủ số tiền 3.300.000đồng.

- Lần thứ hai: Khoảng 16 giờ ngày 31/7/2016, T lại nhờ B chở đến cửa hàng gạo M của chị N, hỏi mua thêm 800kg gạo các loại với giá 9.550.000đồng. Sau khi chị N viết hóa đơn bán hàng, chuyển hàng lên xe ba gác T đã thuê trước, T nói với chị N cho nợ tiền gạo, khi nào giao hàng xong, T sẽ quay lại trả tiền cho chị N. Chị N đồng ý cho T nợ tiền.

- Lần thứ ba: Khoảng 12 giờ ngày 01/8/2016, T nhờ Nguyễn Thị B chở đến cửa hàng của chị N để mua gạo. T thuê sẵn người lái xe ba gác để chở hàng. T hỏi mua của chị N 500kg gạo Điện Biên, 500 kg gạo Hải Hậu và 100 kg gạo BC với tổng số tiền là 13.850.000đồng. Sau khi chuyển hàng lên xe ba gác, T nói với chị N cho nợ tiền hàng nhưng chị N không đồng ý và yêu cầu T phải trả tiền hàng của ngày hôm trước thì mới cho nợ tiếp tiền hàng. Để chị N tin tưởng và cho T nợ tiền, T trả trước chị N 3.850.000đồng và hẹn sẽ thanh toán nốt sau khi T giao hàng xong. Sau đó T không quay lại thanh toán tiền cho chị N, chị N không liên lạc được với T. Khi đến nhà T, chị N mới được biết nhà của T đã bán cho người khác và T đã không còn ở đó nữa. Chị N làm đơn tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Tạ Thị T tại cơ quan công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 121/KLĐG ngày 19/5/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận:

+ Gạo Điện Biên:  $500\text{kg} \times 13.000\text{đồng/kg} = 6.500.000\text{đồng}$ .

+ Gạo Hải Hậu:  $500\text{kg} \times 12.500\text{đồng/kg} = 6.250.000\text{đồng}$

+ Gạo Bắc:  $500\text{kg} \times 12.500\text{đồng/kg} = 6.250.000\text{đồng}$ ;

+ Gạo BC :  $400\text{ kg} \times 11.000\text{đồng/kg} = 4.400.000\text{đồng}$

Tổng giá trị các loại gạo là 23.400.000đồng. T đã thanh toán 3.850.000đồng, chưa thanh toán 19.550.000đồng.

Tại bản kết luận giám định số 1308/KLGD – PC54 ngày 09/02/2018 phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Hà Nội đã kết luận:

Chữ ký dạng viết tên “T”, chữ viết dòng họ tên “Tạ Thị T” dưới chữ ký các tài liệu cần giám định với chữ ký, chữ viết Tạ Thị T trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký và viết ra.

**Tại cơ quan điều tra:**

- Tạ Thị T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

- Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu T phải bồi thường số gạo đã chiếm đoạt của chị.

- Nguyễn Thị B khai được T nhờ chở đến cửa hàng của chị N do T không biết đi xe máy rồi B đi về nhà vì B mới sinh con. B không tham gia và không biết T có mục đích chiếm đoạt tài sản của chị N. Các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án không đủ căn cứ B đồng phạm với T nên cơ quan điều tra không xử lý đối với B.

Bản cáo trạng số 123/CT - VKSTT ngày 09/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Tạ Thị T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999.

**Tại phiên tòa:**

\* Bị cáo Tạ Thị T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng khoản 1 điều 139, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 điều 48; điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Bị cáo từ 14- 20 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 9 năm tù tại bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội buộc bị cáo phải chấp hành chung của cả 2 bản án là: 10 năm 2 tháng đến 10 năm 8 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về dân sự: Người bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, Kết luận định giá tài sản, kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định: Trong 2 ngày 31/7/2016 và ngày 01/8/2016, Tạ Thị T đã đến cửa hàng bán gạo của chị Nguyễn Thị N tại số 72 P, xã T, huyện T, Hà Nội nói dối đang cung cấp gạo cho các trường học, mua gạo của chị N với số lượng lớn, trả trước một số tiền cho chị N để tạo lòng tin rồi mang số gạo mua của chị N đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân mà không trả tiền cho chị N. Giá trị số gạo bị cáo đã chiếm đoạt của chị N là 19.550.000đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động, ham hưởng lợi bất chính nên vẫn cố tình phạm tội. Do đó, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho mọi người.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo 2 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản và mỗi lần giá trị tài sản chiếm đoạt đều trên 2.000.000đồng nên áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Về nhân thân bị cáo: Bị cáo đang chấp hành hình phạt 09 năm tù theo bản án của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 139 Bộ luật hình sự: «Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng». Xét bị cáo đang phải chấp hành hình phạt tù, không có điều kiện thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về bồi thường dân sự và vấn đề khác trong vụ án:

- Người bị hại là chị Nguyễn Thị N bị cáo chiếm đoạt tài sản có giá trị 19.550.000đồng. Chị N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền này. Xét đây là sự tự nguyện của chị N nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với Nguyễn Thị B không tham gia cùng với bị cáo chiếm đoạt tài sản của người bị hại, không được bị cáo chia tiền, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ không đủ căn cứ xác định Nguyễn Thị B đồng phạm với bị cáo, Cơ quan điều tra không xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người lái xe ba gác chở gạo cho bị cáo, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ, cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Tạ Thị T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

**2. Áp dụng:** Khoản 1 điều 139; điểm p khoản 1 điều 46; điểm g khoản 1 điều 48; điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999.

**Xử phạt:** Bị cáo Tạ Thị T **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù. Tổng hợp hình phạt **09 năm** tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại bản án số 248/HSPT, ngày 04/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình

phạt chung của cả 2 bản án là **10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2017.

**3. Về án phí:** Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
- Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H. T, TP Hà Nội;
- Công an huyện T, TP Hà Nội;
- Cơ sở giam giữ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự H.T, Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. T, Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người bị hại.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hoài**